TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST - DS	*Kim Bôi, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm Bãi Ch, xã M, tỉnh Phú Thọ

- ***Bị đơn:*** Bà Xa Thị L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm Thung M, xã M, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận bà Xa Thị L có vay nợ gốc của ông Nguyễn Hữu T số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng.

- Bà Xa Thị L phải trả cho ông Nguyễn Hữu T tổng số tiền 47.600.000 *(Bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn)* đồng. Trong đó tiền nợ gốc 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng và tiền lãi tính đến tháng 7/2025 là 7.600.000 *(Bảy triệu sáu trăm nghìn)* đồng. Xác nhận ngày 19/8/2025 bà Xa Thị L đã trả cho ông Nguyễn Hữu T 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng, còn phải tiếp tục trả cho ông Nguyễn Hữu T 37.600.000 (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn)* đồng. Trả một lần khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 470.000 *(Bốn trăm bảy mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng. Trả lại ông Nguyễn Hữu T số tiền 780.000 *(Bảy trăm tám mươi nghìn)* đồng, theo biên lại thu số: 0000893 ngày 28/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 - Phú Thọ; bà Xa Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 470.000*(Bốn trăm bảy mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự